

# 建國科技大學學生急難扶助金實施要點

## QUY ĐỊNH THỰC HIỆN VỀ KHOẢN HỖ TRỢ KHẨN CẤP DÀNH CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KIẾN QUỐC

民國 110 年 01 月 07 日學生事務委員會初訂通過

*Được Hội đồng Công tác Sinh viên thông qua lần đầu ngày 07 tháng 01 năm Dân Quốc 110 (2021).*

民國 112 年 06 月 15 日學生事務委員會通過

*Được Hội đồng Công tác Sinh viên thông qua ngày 15 tháng 06 năm Dân Quốc 112 (2023).*

民國 113 年 01 月 04 日學生事務委員會通過

*Được Hội đồng Công tác Sinh viên thông qua ngày 04 tháng 01 năm Dân Quốc 113 (2024).*

一、本校為關懷遭遇急難之學生，結合校內外之愛心關懷及資源，成立學生急難扶助基金（以下簡稱本基金），俾予學生及時之扶助，激勵其面對困難、努力向學，訂定建國科技大學學生急難扶助金實施要點（以下簡稱本要點）。

1. Nhằm quan tâm và hỗ trợ những sinh viên gặp hoàn cảnh khó khăn, cấp bách hoặc biến cố đột xuất, Nhà trường kết hợp sự quan tâm, hỗ trợ và các nguồn lực từ trong và ngoài trường để thành lập Quỹ Hỗ trợ Khẩn cấp dành cho Sinh viên (sau đây gọi tắt là “Quỹ”), nhằm kịp thời hỗ trợ sinh viên, khích lệ sinh viên đối mặt với khó khăn và nỗ lực học tập. Vì vậy, Nhà trường ban hành “Quy định thực hiện về khoản hỗ trợ khẩn cấp dành cho sinh viên Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Kiến Quốc” (sau đây gọi tắt là “Quy định này”).

二、本基金來源：

- (一) 本校教職員工生自由捐款。
- (二) 校友、學生家長捐款。
- (三) 拾金不昧金額，逾期末領者。
- (四) 其他捐款。

2. Nguồn hình thành Quỹ:

- (1) Các khoản đóng góp tự nguyện của giảng viên, cán bộ, nhân viên và sinh viên của Nhà trường.
- (2) Các khoản đóng góp của cựu sinh viên và phụ huynh sinh viên.
- (3) Các khoản tiền nhặt được đã giao nộp nhưng quá thời hạn quy định vẫn không có người đến nhận.
- (4) Các khoản đóng góp khác.

三、本基金設經費管理委員會，負責監督本基金之運用及相關業務之執行，並協助本基金之勸募。委員會由校長擔任召集人，學生事務長、研發長、總務長、國際長、進修部主任、軍訓暨校安中心主任、會計主任、各院院長、各系(所)主任、通識教育中心中心主任等為當然委員，生輔組組長為執行秘書。

3. Quỹ thành lập Ủy ban Quản lý Kinh phí, chịu trách nhiệm giám sát việc sử dụng Quỹ và việc thực hiện các công việc có liên quan, đồng thời hỗ trợ công tác vận động quyên góp cho Quỹ. Hiệu trưởng là Trưởng ban. Các thành viên đương nhiên gồm: Trưởng Phòng Công tác Sinh viên, Trưởng Phòng Nghiên cứu và Phát triển, Trưởng Phòng Tổng vụ, Trưởng đơn vị phụ trách công tác quốc tế, Chủ nhiệm Bộ phận Đào tạo thường xuyên, Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường học, Trưởng đơn vị Kế toán, Trưởng các học viện, Trưởng các khoa/viện và Giám đốc Trung tâm Giáo dục Đại cương. Trưởng Bộ phận Hỗ trợ Đời sống Sinh viên giữ chức vụ Thư ký Điều hành.

四、適用對象：具有本校正式學籍之在學學生。

4. 對像適用：學生正在就學並有正式學生身份於本校。

五、申請條件：

- (一) 因父親或母親生重病或死亡，致生活困難者。
- (二) 家庭突遭重大意外或變故（如火災、地震、車禍...），致生活困難者。
- (三) 學生因病住院，家庭無力負擔醫藥費者。
- (四) 其他特殊急難緊急事故。（包含學生本人重病或傷亡...等）
- (五) 同一事由以申請一次為限。
- (六) 應檢附相關證明文件。

5. Điều kiện đăng ký hỗ trợ:

- (1) Cha hoặc mẹ mắc bệnh nặng hoặc qua đời, dẫn đến hoàn cảnh sinh hoạt gặp khó khăn.
- (2) Gia đình đột ngột gặp tai nạn nghiêm trọng hoặc biến cố lớn (như hỏa hoạn, động đất, tai nạn giao thông...), dẫn đến hoàn cảnh sinh hoạt gặp khó khăn.
- (3) Sinh viên phải nhập viện do bệnh tật và gia đình không có khả năng chi trả chi phí y tế.
- (4) Các trường hợp khẩn cấp hoặc biến cố đặc biệt khác (bao gồm trường hợp bản thân sinh viên mắc bệnh nặng, bị thương hoặc tử vong...).
- (5) Đối với cùng một nguyên nhân hoặc cùng một sự việc, chỉ được đăng ký hỗ trợ một lần.
- (6) Phải nộp kèm các giấy tờ chứng minh có liên quan.

六、申請程序及扶助標準：

- (一) 事發後導師、系主任或系教官均可至生輔組領取申請表填寫，並據所知狀況填寫說明及意見，連同證明文件，送學務處生輔組彙辦。
- (二) 符合申請條件之一般住院或其它慰問，以核撥三千元以內為原則，並得授權由學生事務長依救急原則及基金餘額裁定核發。
- (三) 特殊事由或需求，經學生事務長評估建議核發三千元以上壹萬元（含）以下者，得由學生事務長召集相關單位主管依事實審查並簽文呈報校長後即予核發。
- (四) 經第（三）款之相關單位主管合議建議扶助金超過壹萬元以上者，應建議召集人於一週內召開本基金經費管理委員會合議之。
- (五) 申領者或其代理人，須依規定具名簽領。
- (六) 生輔組應於每學期末統整各該學期所有核撥之扶助金支用明細，提報本基金經費管理委員會，或以公文會簽各委員追認。

6. Trình tự đăng ký và mức hỗ trợ:

- (1) Sau khi xảy ra sự việc, giáo viên chủ nhiệm, Trưởng khoa hoặc cán bộ giáo dục quốc phòng phụ trách khoa đều có thể đến Bộ phận Hỗ trợ Đời sống Sinh viên để nhận và điền đơn đăng ký; đồng thời căn cứ vào tình hình nắm được để trình bày rõ sự việc và ý kiến, rồi gửi đơn đăng ký cùng các giấy tờ chứng minh có liên quan đến Bộ phận Hỗ trợ Đời sống Sinh viên thuộc Phòng Công tác Sinh viên để tổng hợp và xử lý.
- (2) Đối với trường hợp nhập viện thông thường hoặc các trường hợp thăm hỏi khác đáp ứng điều kiện đăng ký, mức hỗ trợ về nguyên tắc không vượt quá 3.000 Đài tệ; Trưởng Phòng Công tác Sinh viên có

thể được ủy quyền căn cứ vào nguyên tắc hỗ trợ khẩn cấp và số dư của Quỹ để quyết định phê duyệt và cấp khoản hỗ trợ.

(3) Đối với trường hợp có nguyên nhân hoặc nhu cầu đặc biệt, nếu sau khi đánh giá, Trưởng Phòng Công tác Sinh viên đề nghị cấp khoản hỗ trợ trên 3.000 Đài tệ và không quá 10.000 Đài tệ (bao gồm 10.000 Đài tệ), Trưởng Phòng Công tác Sinh viên có thể triệu tập người phụ trách các đơn vị có liên quan để xem xét dựa trên tình hình thực tế; sau đó lập văn bản trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi cấp khoản hỗ trợ.

(4) Trường hợp những người phụ trách các đơn vị có liên quan nêu tại Khoản (3) cùng thảo luận và đề nghị mức hỗ trợ vượt quá 10.000 Đài tệ, phải kiến nghị Trưởng ban triệu tập cuộc họp của Ủy ban Quản lý Kinh phí của Quỹ trong vòng một tuần để cùng xem xét.

(5) Người nhận khoản hỗ trợ hoặc người đại diện của người nhận phải ký tên nhận tiền theo đúng quy định.

(6) Vào cuối mỗi học kỳ, Bộ phận Hỗ trợ Đời sống Sinh viên phải tổng hợp chi tiết toàn bộ các khoản hỗ trợ đã được phê duyệt và chi trả trong học kỳ đó, trình Ủy ban Quản lý Kinh phí của Quỹ xem xét, hoặc thực hiện thủ tục luân chuyển công văn để các thành viên cùng ký xác nhận và phê chuẩn bổ sung.

七、本要點經學生事務委員會通過，呈請校長核准後公告實施，修訂時亦同。

7. Quy định này sau khi được Hội đồng Công tác Sinh viên thông qua và trình Hiệu trưởng phê duyệt sẽ được công bố và đưa vào thực hiện; mọi sửa đổi cũng được thực hiện theo cùng trình tự.